

Số: 20/2018/QĐST-DS

C, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/7/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST-DS ngày 23/02/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, N vụ liên quan.*

1/ Ông **Lê Văn Th**, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/ Chị **Lê Ngọc B**, sinh năm 1998. Địa chỉ: khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ông Th và chị B cùng ủy quyền cho: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D** (Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2017).

3/ **Lê Thành Đ**, sinh năm 2002 – Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê Văn Th.

4/ Bà **Cao Thị Tuyết H**, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu vực M, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Nguyễn Đại N**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu dân cư N, Đường B, Khu vực B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận quyền sử dụng đất diện tích **34,7m² (CLN)** thuộc thửa **1763**, tờ bản đồ số **7A** tọa lạc tại khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01548 do ông Lê Minh T đứng tên ngày 13/10/2016 (nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đại N) thuộc quyền sử dụng của bà **Nguyễn Thị Ngọc D** và ông **Lê Văn Th**; vị trí: ngang trước giáp đường đi 5,87m; ngang sau giáp Sông C Bé 5,85m; cạnh hướng Đông Bắc giáp đất ông Nguyễn Th Huân: 6.00m; cạnh hướng Tây Nam giáp đất ông Lê Minh T 5,85m (vị trí, kích thước cụ thể theo bản vẽ Mảnh trích đo địa chính ngày 07/11/2017 kèm theo).

2.2 Công nhận quyền sử dụng đất diện tích **23,1m² (CLN)** còn lại thuộc thửa **1763**, tờ bản đồ số **7A** tọa lạc tại khu vực TH, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01548 do ông Lê Minh T đứng tên ngày 13/10/2016 (nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đại N) thuộc quyền sử dụng của ông **Lê Minh T**; vị trí: ngang trước giáp đường đi 4,03m; ngang sau giáp Sông C Bé 3,95m; cạnh hướng Đông Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Ngọc D: 5,85m; cạnh hướng Tây Nam giáp đất bà Cao Thị Tuyết H 5,75m (vị trí, kích thước cụ thể theo bản vẽ Mảnh trích đo địa chính ngày 07/11/2017).

2.3 Kiến nghị Cơ quan chức năng điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01548 do ông Lê Minh T đứng tên ngày 13/10/2016 (nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đại N) theo diện tích quyền sử dụng đất còn lại của ông Lê Minh T.

2.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê Văn Th có trách nhiệm tự liên hệ với Cơ quan chức năng để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.5 **Về chi phí đo đạc, định giá: 4.000.000đ** (Bốn triệu đồng): bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê Minh T mỗi người chịu **2.000.000đ**. Bà D đã nộp tạm ứng nên ông T phải hoàn trả lại cho bà D **2.000.000đ** (Hai triệu đồng) tiền chi phí đo đạc, định giá.

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng cộng: **1.083.600đ** (Một triệu không trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm đồng). Trong đó,

Bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu **650.600đ** nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 009032 ngày 22/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Bà D còn phải nộp thêm **350.600đ** (Ba trăm năm mươi ngàn sáu trăm đồng) án phí.

Ông Lê Minh T tự nguyện chịu **433.000đ** (Bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang